

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Văn Lam

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 233/2022/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2022 về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp số 152/2022/QĐ-ST ngày 02/12/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu thứ nhất: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Quần N, xã Khánh Vĩnh Y, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh - *Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.*

2. Người yêu cầu thứ hai: Anh Nguyễn Thế S, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Thôn Quần N, xã Khánh Vĩnh Y, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh

Hiện cư trú tại: Phòng 201, tòa nhà Re, số 4-1, khu phố 2, phường D, quận K, thành phố O, tỉnh O, N - *Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.*

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thế S thống nhất trình bày như sau:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thế S đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2013 tại UBND xã Thạch K, huyện Thạch H, tỉnh Hà T. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng vì điều kiện kinh tế gia đình nên tháng 01/2015 anh Nguyễn Thế S đi lao động ở Nhật Bản và vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, quan tâm đến nhau. Cuối năm 2015, anh S về thăm gia đình thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể, sau đó anh S quay lại Nhật Bản để làm ăn và vợ chồng vẫn liên lạc với nhau. Tuy

nhien, được một thời gian do quan điểm sống khác nhau, vợ chồng tiếp tục bất đồng quan điểm và thường xảy ra mâu thuẫn, mặc dù cả hai người đã nhiều lần hàn gắn nhưng không đi đến kết quả. Đến nay chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thế S đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thế S có 01 con chung là cháu Nguyễn Thế Nhật H, sinh ngày 23/02/2014 hiện đang do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Do điều kiện anh Nguyễn Thế S đang làm ăn ở xa không thể trực tiếp chăm sóc con nên anh S và chị L thống nhất giao cháu Nguyễn Thế Nhật H cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn Thế S đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thế S đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu giải quyết việc ly hôn và phân tích nội dung các đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau và đề nghị Tòa án căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con giữa các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Thế S hiện đang làm việc tại Nhật Bản, các giấy tờ do anh gửi về yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết ly hôn đều có xác nhận của Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, anh S và chị L đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc ly hôn vắng mặt anh Nguyễn Thế S và chị Nguyễn Thị L theo quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu do chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thế S cung cấp cho Tòa án thể hiện vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2012 tại UBND xã Thạch K, huyện Thạch H, tỉnh Hà T nên hôn

nhân giữa chị L và anh S là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã cùng với khoảng cách địa lý dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt, không thể hàn gắn.

Từ yêu cầu của các đương sự và căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì *“Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn ... thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....”*. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thế S đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được và sự thỏa thuận của hai người là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Do đó, cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thế S để hai người sớm ổn định cuộc sống.

[2.2] Quan hệ con chung: chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thế S đều thống nhất giao con chung là Nguyễn Thế Nhật Huy, sinh ngày 23/02/2014 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Thế S đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, cháu H hiện đang do chị L chăm sóc, phát triển bình thường và bản thân anh S đang làm ăn ở nước ngoài nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận giao con chung cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn Thế S phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con như thỏa thuận của hai người là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thế S không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thế S.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thế Nhật H, sinh ngày 23/02/2014 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thế S phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi cháu Huy tròn 18 tuổi và anh S có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng lệ phí cấp dưỡng nuôi con

của chị Nguyễn Thị L. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng chị Nguyễn Thị L đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000387 ngày 08/11/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Chị Nguyễn Thị L còn phải nộp 150.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- UBND xã Thạch K;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Bùi Văn Lam